

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST

Ngày: 28/4/2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố RG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG tham dự phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2019/TLST-KDTM, ngày 18 tháng 3 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PD.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 41-45 L D, phường BN, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T Q K. Chức vụ: Giám đốc RB - Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/11/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thanh T1. Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - TTXLN Ngân hàng TMCP PD- Chi nhánh Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2019 và ngày 27/4/2020).

Địa chỉ: Số 281, đường NTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Kiên Giang N H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức N; Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Lô 2 - Căn 5, đường T Q K, phường A H, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án dân sự đề ngày 13/12/2018 và trong quá trình tố tụng, bà Trần Thanh T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD trình bày:

Vào ngày 12/8/2016 Công ty TNHH Kiên Giang N H (Công ty N H) có vay của Ngân hàng TMCP PD– Chi nhánh Kiên Giang số tiền gốc là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua phương tiện phục vụ mục đích đi lại của doanh nghiệp; Thời hạn vay là 48 tháng; Lãi suất trong hạn 9%/năm, lãi suất cố định trong vòng 12 tháng đầu, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng cho vay điều chỉnh kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + biên độ lãi suất (2). Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ so OCB công bố tại thời điểm tính lãi; biên độ lãi suất (2): Tối thiểu 4,7%/năm. Quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Phương thức trả nợ: Trả gốc định kỳ hàng tháng; trả lãi 01 tháng/kỳ theo dư nợ thực tế, theo hợp đồng tín dụng số 0459/2016/HĐTD-CN ngày 12/8/2016.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Để đảm bảo khoản vay trên, Công ty N H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP PD tài sản là xe ô tô theo giấy chứng nhận quyền sở hữu là Công ty TNHH Kiên Giang N H số 008008, ngày 11/8/2016, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp, cụ thể: Nhãn hiệu ô tô: Ford, loại xe Tải pickup cabin kép; Số máy: P4AT2231372; Số khung: FF08GW599307; Biển số: 68C-055.92 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0459/2016/BĐ, ngày 12/8/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty N H đã thanh toán được số tiền gốc là 121.582.005 đồng. Hiện còn nợ tiền gốc là 428.417.995 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/04/2020 lãi trong hạn là 81.283.699 đồng, lãi quá hạn là 100.954.474 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 182.238.173 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 610.656.168 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng phía Công ty vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Công ty N H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của Công ty sang nợ quá hạn. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện Công ty N H đến Tòa án thành phố RG.

Tại phiên tòa bà Trần Thanh T1 yêu cầu: Yêu cầu Công ty N H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PD toàn bộ số tiền gốc và lãi là: 610.656.168 đồng. Trong đó tiền gốc là 428.417.995 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn 182.238.173 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

** Bị đơn là Công ty TNHH Kiên Giang N H do ông Vũ Đức N là người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến và không cử người đại diện tham gia tố tụng.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vụ án thụ lý ngày 18/3/2019 đến ngày 09/3/2020 Thẩm phán mới ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không có văn bản phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phương Đông. Buộc Công ty TNHH Kiên Giang N H phải trả cho Ngân hàng TMCP PD số tiền gốc và lãi là 610.656.168 đồng. Trong đó tiền gốc là 428.417.995 đồng, lãi trong hạn là 81.283.699 đồng, lãi quá hạn là 100.954.474 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 182.238.173 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy báo phiên tòa và tiến hành đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ, nhưng ông Vũ Đức N là người đại diện hợp pháp cho bị đơn là Công ty N H vắng mặt. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn Công ty N H do ông Vũ Đức N là người đại diện theo pháp luật.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP PĐ yêu cầu bị đơn Công ty N H phải trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 0459/2016/HĐTD-CN ngày 12/8/2016. Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn Công ty N H có trụ sở hoạt động tại Lô 2 - Căn 5, đường T Q K, phường A H, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] *Về văn bản pháp luật áp dụng*: Giao dịch được các bên xác lập vào ngày 12/8/2016. Do đó, sẽ áp dụng Bộ luật dân sự 2005, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản có liên quan để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] *Về nội dung*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP PĐ khởi kiện yêu cầu Công ty N H phải trả số tiền vay tổng cộng gốc và lãi là 610.656.168 đồng, trong đó tiền gốc là 428.417.995 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 28/4/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 182.238.173 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PĐ yêu cầu Công ty N H phải trả số tiền vay gốc và lãi 610.656.168 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc Công ty N H vay tiền của Ngân hàng TMCP PĐ được các bên xác lập bằng hợp đồng tín dụng số: 0459/2016/HĐTD-CN ngày 12/8/2016, hợp đồng thể hiện đầy đủ, rõ ràng về số tiền vay, mục đích vay, mức lãi suất, phương thức, thời gian thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên... Các điều khoản thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số: 0459/2016/HĐTD-CN ngày 12/8/2016 do Công ty N H đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu Công ty N H trả nợ là đúng quy định Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Công ty N H đã nhận được tiền thì phải có nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự. Trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty N H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền gốc 428.417.995 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[6] *Về tiền lãi:* Đối với tiền lãi trong hạn và quá hạn mà phía nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 28/4/2020 được căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: 0459/2016/HĐTD-DN ngày 12/8/2016 mà các bên đã thỏa thuận ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Công ty N H còn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng TMCP PĐ cụ thể: Lãi trong hạn là 81.283.699 đồng, lãi quá hạn là 100.954.474 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 182.238.173 đồng.

[7] *Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0459/2016/BĐ, ngày 12/8/2016.* Xét thấy, để đảm bảo số nợ vay thì Công ty N H đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty là xe ô tô nhãn hiệu: Ford, loại xe Tải pickup cabin kép; Số máy: P4AT2231372; số khung: FF08GW599307; Biển số: 68C-055.92. Hợp đồng thế chấp được các bên ký tên xác nhận và được Đăng ký giao dịch bảo đảm vào lúc 11 giờ 33 phút ngày 18/8/2016 tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật và có giá trị đảm bảo cho việc thanh toán nên được chấp nhận. Trường hợp Công ty N H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP PĐ được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[8] *Về chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:* Chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.040.000 đồng. Ngân hàng đã tạm nộp số tiền trên. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP PĐ nộp toàn bộ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 3.040.000 đồng và đã thực hiện xong.

[9] *Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

- Công ty N H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP PĐ là 610.656.168 đồng, được tính như sau: 400.000.000 đồng = 20.000.000 đồng; Phần vượt 400.000.000 đồng là 210.656.168 đồng x 4% = 8.426.246 đồng. Như vậy, Công ty N H phải nộp án phí số tiền là 28.426.246đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.495.000đ (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001533 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 355; Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD đối với bị đơn Công ty TNHH Kiên Giang N H, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc Công ty TNHH Kiên Giang N H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP PD số tiền vay gốc và lãi là: 610.656.168đ (Sáu trăm mười triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là 428.417.995đ (Bốn trăm hai mươi tám triệu bốn trăm mười bảy ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng), tiền lãi tính đến ngày 28/4/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) gồm: lãi trong hạn là 81.283.699đ (Tám mươi một triệu hai trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng), lãi quá hạn là 100.954.474đ (Một trăm triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Trường hợp Công ty TNHH Kiên Giang N H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP PD có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Xe ô tô nhãn hiệu: Ford, loại xe Tải pickup cabin kép; Số máy: P4AT2231372; số khung: FF08GW599307; Biển số: 68C-055.92 do Công ty TNHH Kiên Giang N H đứng tên.

Kể từ ngày 29/4/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PD nộp toàn bộ chi phí

thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 3.040.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) và đã thực hiện xong.

4. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Bị đơn Công ty TNHH Kiên Giang N H phải nộp án phí số tiền là 28.426.246đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.495.000đ (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001533 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- THA DS TP. RG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa